Quy tắc trọng âm trong tiếng Anh

Trường hợp	Quy tắc	Ví dụ
Danh từ hoặc tính từ có 2 âm tiết	Trọng âm thường rơi vào âm tiết đầu	pencil /ˈpen.səl/, funny /ˈfʌn.i/
Động từ hoặc giới từ có 2 âm tiết	Trọng âm thường rơi vào âm tiết thứ hai	attract /əˈtrækt/
Từ có hậu tố như *-ic, -ion, -al, …*	Trọng âm rơi vào âm tiết đứng trước hậu tố	Graphic /ˈgræf.ɪk/, attention /əˈten.ʃən/, accidental /ˌæk.sɪˈden.təl/
Từ có hậu tố *-ee, -eer, -ese, …*	Trọng âm thường rơi vào chính hậu tố	Employee /ˌem.plɔɪˈiː/, volunteer /ˌvɒl.ənˈtɪər/, Vietnamese /ˌvjet.nəˈmiːz/

1. A. teacher B. doctor C. enjoy D. singer
2. A. window B. pretty C. complain D. clever
3. A. travel B. begin C. finish D. open
4. A. mother B. father C. receive D. sister
5. A. answer B. invite C. visit D. listen
6. A. apartment B. generous C. popular D. national
7. A. delicious B. decorate C. banana D. attention
8. A. holiday B. volunteer C. lemonade D. disappear
9. A. expensive B. comfortable C. successful D. relaxing
10. A. exciting B. tomato C. celebrate D. pollution
11. They ___ (be) on vacation in Europe this month.
12. She _____ (speak) Spanish fluently.
13. The sun _____ (set) in the west.
14. They _____ (live) in a small town near the mountains.
15. The weather in this city _____ (be) usually mild.
16. We usually _____ (have) dinner at 7 PM.
17. He _____ (work) as a software engineer.
18. The Earth _____ (revolve) around the sun.
19. He _____ (be) my neighbor, and we often _____ (chat) in the evenings.
20. The train _____ (depart) from the station at 9:30 AM.

LIVEWORKSHEETS

Bài tập 2: Sắp xếp lại câu hoàn chỉnh với các từ cho sẵn

1. speak/ languages/ They/ fluently/three/.
2. She/ Saturdays/ does/ on/ work/ not/.
3. desert/ It/ does/ much/ in/ the/ rain/ not/.
4. Where/ work/ your/ does/ sister/?
5. often/ walk/ park/ in/ the/ We/ Sundays/ on/.
6. Do/ exercise/ often/ you/ to/ go/ gym/ the/ for/?
7. speaks/ Who/ French/ fluently/ your/ in/ family/?
8. Does/ enjoy/ your/ friend/ cooking/?.
9. it/ Is/ pet/ your/?

Bài tập3: Chọn lỗi sai trong câu

1. Although(A) he work(B) hard, he never(C) seems to get(D) a promotion.
2. The(A) children(B) watches(C) cartoons every(D) Saturday morning
3. We never eat(A) fast food(B) because(C) it's(D) healthy.
4. Although(A) he knows(B) the answer, he don't(C) raise his hand(D) in class.
5. My sister don't(A) like to eat(B) vegetables, but she knows(C) they are good(D) for her health.
6. She usually(A) don't(B) have time for lunch(C) during the weekdays(D).
7. Every(A) Sunday, I am going to(B) the gym(C) to stay fit(D).
8. My sister(A) and I am(B) teachers(C) at the nearby school(D).
9. The(A) bus always(B) arrive(C) on time in the morning(D).
10. I don't understand(A) why she always complains(B) about her job(C); she have(D) a good position.

LIVEWORKSHEETS